



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 28

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đối tượng trữ tình: Những con người lao động miền núi, cụ thể là người Thái, người Mường, người Dao.	0,5
	2	Nhan đề “Ngàn ngọn gió đến” mang ý nghĩa biểu tượng: - “ <i>Ngọn gió</i> ”: Tượng trưng cho những con người, những số phận phải di dời, lang bạt, không ổn định. - “ <i>Ngàn ngọn gió đến</i> ”: Gợi lên hình ảnh của rất nhiều người từ khắp nơi đổ về một vùng đất mới, mang theo những khát vọng và cả những nỗi niềm riêng. ⇒ Nhan đề gợi ra một cuộc di cư lớn, một sự dịch chuyển không ngừng của con người trong hành trình mưu sinh.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Điệp ngữ (“ <i>đi...</i> ”). - Tác dụng: + Về nghệ thuật: Tạo ra nhịp điệu thơ dồn dập, nhấn mạnh sự cấp thiết và quyết tâm của hành động “ <i>đi</i> ”. + Về nội dung: Liệt kê và tô đậm những lý do thôi thúc con người phải rời bỏ quê hương: vì đói nghèo, vì tương lai vô định, và vì cuộc sống bấp bênh. + Về tình cảm, thái độ: Thể hiện sự đồng cảm, xót xa của tác giả trước những khó khăn, vất vả buộc con người phải tha hương.	1,0
	4	Câu thơ “ <i>tìm tình yêu từ lòng đất khát</i> ” mang ý nghĩa sâu sắc: - “ Lòng đất khát ”: Là hình ảnh ẩn dụ chỉ những vùng đất cằn cỗi, khắc nghiệt, thiếu thốn. - “ Tìm tình yêu ”: Không chỉ là tình yêu đôi lứa, mà còn	1,0

		là tình yêu cuộc sống, là khát vọng một mái ấm, một tương lai hạnh phúc. ⇒ Ý nghĩa: Con người không chỉ tìm kiếm sự sống vật chất trên những mảnh đất khô cằn, mà họ còn gieo vào đó cả niềm tin, tình yêu và hy vọng.	
	5	- Khái quát: Bài thơ “Ngàn ngọn gió đến” của Nguyên Như khắc họa hình ảnh những con người phải rời xa quê hương để lên rừng xuống suối để tìm kiếm cuộc sống tốt đẹp hơn. Giữa nỗi nhọc nhằn của tha hương, họ vẫn mang theo ký ức và tình yêu quê nhà, tạo nên một nỗi buồn lặng lẽ mà tha thiết. - Bài học: Cần biết đồng cảm và sẻ chia với những người phải rời quê mưu sinh, trân trọng công sức, nỗ lực của họ và học cách sống biết ơn, không ngừng phấn đấu để góp phần làm cho quê hương ngày càng giàu đẹp hơn. - Lí giải: Khi ta biết cảm thông và trân trọng họ, ta sẽ sống nhân ái hơn, biết quý trọng lao động và thêm yêu giá trị của mái ấm, quê hương, nơi luôn là điểm tựa của mỗi con người.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hành trình rời chốn cũ nhằm kiến tạo tương lai của con người trong đoạn thơ phần Đọc hiểu.	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Hành trình rời chốn cũ kiến tạo tương lai.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm	1,0

	của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: + Nguyên nhân của sự ra đi: Con người buộc phải rời đi vì cuộc sống ở quê nhà quá khắc nghiệt, đói nghèo (<i>"cánh đồng nứt nẻ", "bớt bữa cơm giữa trời"</i>). + Sự kiên cường trên mảnh đất mới: Họ không đầu hàng số phận mà chủ động bám trụ vào những nơi hiểm trở nhất (<i>"bám đỉnh đồi", "neo móm sông"</i>) để bắt đầu lại cuộc sống. + Khát vọng kiến tạo tương lai: Hành trình của họ không chỉ là sự trốn chạy quá khứ mà còn là một cuộc đi tìm tương lai. Họ <i>"tìm tình yêu từ lòng đất khát"</i>, gieo mầm hy vọng và hạnh phúc trên chính mảnh đất khô cằn. Hình ảnh <i>"chôn cọc cuối mưa"</i> và <i>"ngủ trên những tàng xanh"</i> cho thấy ý chí định cư, xây dựng một cuộc sống mới bền vững. Kết luận: Khẳng định, hành trình ấy thể hiện một quy luật muôn đời và một phẩm chất đáng quý của con người. Nhân loại luôn luôn vận động, dịch chuyển và kiên cường nhằm kiến tạo một tương lai tốt đẹp hơn. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng	4,0

	<i>lực lượng đoàn kết của nhân dân”.</i> Bằng một bài văn (khoảng 400 chữ), em hãy trình bày suy nghĩ của mình về sức sống mãnh liệt và tinh thần lao động vượt lên khó khăn địa lí của người dân Việt Nam.	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i> Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Sức sống và tinh thần lao động vượt lên khó khăn địa lí của người dân Việt Nam.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Mở bài: Dẫn dắt từ nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó nhấn mạnh sức sống mãnh liệt và tinh thần lao động không quản ngại gian khó của người Việt. Thân bài: (1) Giải thích: - Sức sống mãnh liệt: Là khả năng tồn tại, thích nghi và vươn lên mạnh mẽ trong mọi hoàn cảnh, dù là khắc nghiệt nhất. - Tinh thần lao động bất kể khó khăn địa lí: Là sự can đảm, sáng tạo, không chịu khuất phục trước những trở ngại của thiên nhiên (núi cao, sông sâu, đất đai cằn cỗi). - Giải thích nhận định: nhân dân là gốc rễ, là sức mạnh to lớn nhất của đất nước; mọi thành công, chiến thắng hay phát triển đều bắt nguồn từ sự đoàn kết, đồng lòng của toàn dân. (2) Bàn luận: - Biểu hiện trong lịch sử: Trải qua hàng ngàn năm,	2,5

	người Việt đã chinh phục đồng bằng châu thổ, khai phá vùng núi cao, vươn ra biển cả. Quá trình “<i>Nam tiến</i>”, công cuộc khai hoang, lấn biển... đều là minh chứng cho tinh thần này. - Biểu hiện trong đời sống hiện nay: Người dân miền núi vẫn canh tác trên những thửa ruộng bậc thang cheo leo. Người dân miền Trung kiên cường bám biển, chống chọi với bão lũ. Người dân miền Tây sống chung với lũ, biến khó khăn thành lợi thế... - Cội nguồn của sức mạnh đó: Xuất phát từ tình yêu quê hương, đất nước sâu sắc; từ sự đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau trong cộng đồng; và từ đức tính cần cù, lạc quan được hun đúc qua nhiều thế hệ. (3) Phản đề, mở rộng: - Bên cạnh tinh thần chủ động, vẫn còn tồn tại tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ từ người khác, cần khuyến khích hơn nữa tinh thần tự lực, tự cường. - Lao động cần đi đôi với khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, giảm bớt sự vất vả và bảo vệ môi trường. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Thế hệ trẻ cần nhận thức sâu sắc và tự hào về truyền thống quý báu này của dân tộc, hiểu rằng không có mảnh đất nào là “<i>đất chết</i>”, chỉ có con người không đủ ý chí và nghị lực. - Hành động: Phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, không ngại khó khăn, tích cực học hỏi, ứng dụng khoa học công nghệ vào lao động, sản xuất, sẵn sàng đến những vùng đất khó khăn để cống hiến sức trẻ, góp phần xây dựng quê hương. Kết bài: Khẳng định lại, sức sống và tinh thần lao động kiên cường chính là một trong những phẩm chất cốt lõi tạo nên bản lĩnh Việt Nam. Thế hệ trẻ hôm nay có trách nhiệm tiếp nối và phát huy tinh thần đó, biến mọi “<i>lòng đất khát</i>” thành những mảnh đất trù phú, ấm no. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0</i>	
--	---	--

		điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm			